

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP

✍ PHẠM THỊ BÍCH NGỌC*

Ngày nhận: 8/6/2020
Ngày phản biện: 30/6/2020
Ngày duyệt đăng: 28/7/2020

Tóm tắt: Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra hết sức mạnh mẽ đã tạo ra rất nhiều cơ hội và cả những thách thức cho các trường đại học nói chung và các trường đại học ngoài công lập nói riêng. Để tồn tại và phát triển bền vững, đòi hỏi các trường đại học ngoài công lập phải đặc biệt quan tâm tới chất lượng đào tạo. Muốn làm được điều này, các trường đại học ngoài công lập cần đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, qua đó đề ra phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa: nhân tố ảnh hưởng; chất lượng dịch vụ đào tạo; đại học ngoài công lập.

THE FACTORS AFFECTING THE QUALITY OF TRAINING AT NON - PUBLIC UNIVERSITIES

Abstract: In the Fourth Industrial Revolution, there have been many opportunities and challenges for universities in general and non - public universities in particular. In order to survive and develop sustainably, non - public universities must pay special attention to the quality of training. In order to do that, non - public universities need to assess the factors affecting the quality of training, thereby devising solutions to improve the quality of training.

Keywords: factors affecting; quality training; non - public universities.

1. Chất lượng đào tạo

Chất lượng đào tạo là một khái niệm mang tính tương đối và được hiểu theo nhiều cách khác nhau, tùy theo từng cách tiếp cận vấn đề. Ở mỗi vị trí, người ta nhìn nhận về chất lượng ở những khía cạnh khác nhau. Các sinh viên, nhà tuyển dụng, đội ngũ tham gia giảng dạy hoặc không giảng dạy, chính phủ và cơ quan tài trợ, các cơ quan kiểm duyệt, kiểm định, các nhà chuyên môn đánh giá đều có định nghĩa riêng của họ cho khái niệm chất lượng đào tạo. Mỗi quan điểm khác nhau đưa ra khái niệm về chất lượng đào tạo khác nhau. Một số khái niệm thường được đề cập gồm: Chất lượng là sự phù hợp giữa các tiêu chuẩn (thông số kỹ thuật); Chất lượng là sự đáp ứng nhu cầu của khách hàng (người sử dụng lao động được đào tạo); và chất lượng với tư cách là hiệu quả của việc đạt mục đích của trường học.

Green và Harvey (1993) đã đề cập đến 5 khía cạnh của chất lượng dịch vụ đào tạo: chất lượng là sự vượt trội (hay sự xuất sắc); là sự hoàn hảo (kết

quả hoàn thiện, không sai sót); là sự phù hợp với mục tiêu (đáp ứng nhu cầu của khách hàng); là sự đánh giá về đồng tiền (trên khía cạnh đánh giá để đầu tư); là sự chuyển đổi (sự chuyển đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác). Trong số các định nghĩa trên, định nghĩa “chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu” đang được nhiều tổ chức đảm bảo chất lượng ở các nước như Mỹ, Anh và Đông Nam Á sử dụng.

Theo tác giả Nguyễn Đức Chính (2002) hiện nay trên thế giới có sáu quan điểm về chất lượng dịch vụ đào tạo đại học như sau:

+ Chất lượng được đánh giá bằng “đầu vào”. Theo quan điểm này, một trường đại học có chất lượng cao nếu tuyển được nhiều sinh viên giỏi, có đội ngũ cán bộ giảng dạy có uy tín, có cơ sở vật chất tốt và trang thiết bị hiện đại...

+ Chất lượng được đánh giá bằng “đầu ra”. Trường đại học có chất lượng cao nếu đào tạo được

* Trường Đại học Công đoàn

nhiều sinh viên tốt nghiệp giỏi, thực hiện nhiều công trình khoa học có giá trị, nhiều khoá học thu hút người học...

+ Chất lượng được đánh giá bằng “giá trị gia tăng”. Trường đại học có chất lượng cao nếu tạo được sự khác biệt lớn trong sự phát triển về trí tuệ và cá nhân sinh viên sau quá trình đào tạo tại trường.

+ Chất lượng được đánh giá bằng “giá trị học thuật”. Trường đại học có chất lượng cao nếu có được đội ngũ cán bộ giảng dạy, các nhà khoa học có uy tín lớn.

+ Chất lượng được đánh giá bằng “văn hoá tổ chức riêng”. Trường đại học có chất lượng cao nếu có được một truyền thống tốt đẹp về hoạt động không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo

+ Chất lượng được đánh giá bằng “kiểm toán”. Trường đại học có chất lượng cao nếu kết quả kiểm toán chất lượng cho thấy nhà trường có thu thập đầy đủ thông tin cần thiết và những người ra các quyết định có đủ thông tin cần thiết, sự hợp lý và hiệu quả của quá trình thực hiện các quyết định về chất lượng.

Trên cơ sở phân tích sáu quan điểm nêu trên, tác giả Nguyễn Đức Chính nêu rõ, “chất lượng là một khái niệm tương đối, rộng, đa chiều” và “chất lượng là sự phù hợp với mục đích - hay đạt được các mục đích đề ra trước đó”.

Theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học thì Chất lượng giáo dục trường đại học là sự đáp ứng mục tiêu do nhà trường đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. Tại quyết định trên, Bộ cũng đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học để các trường tự đánh giá nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, bao gồm 10 tiêu chuẩn: (1) Sự mệnh và mục tiêu của trường đại học; (2) Tổ chức và quản lý; (3) Chương trình giáo dục; (4) Hoạt động đào tạo; (5) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; (6) Người học; (7) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; (8) Hoạt động hợp tác quốc tế; (9) Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác; (10) Tài chính và quản lý tài chính.

2. Khái quát về trường đại học ngoài công lập

Một trong những thành quả quan trọng của công cuộc đổi mới ở Việt Nam cuối những năm 80 của thế kỷ trước là sự ra đời của hệ thống các trường Đại học ngoài công lập. Theo Điều 48, Luật Giáo dục năm

2010, trường Đại học ở Việt Nam trong hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức gộp thành các loại hình sau: Trường đại học công lập, trường đại học dân lập, trường đại học tư thục, trường đại học 100% vốn nước ngoài. Như vậy, ngoài trường đại học công lập thì các trường đại học ngoài công lập gồm có các trường dân lập, bán công và tư thục, trường đại học 100% vốn nước ngoài hoạt động chủ yếu từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước, thu hút các nguồn lực xã hội để làm giáo dục, tuân thủ pháp luật hiện hành, phù hợp với Điều lệ Trường đại học Việt Nam.

Trong hơn 10 năm cuối của thế kỷ XX, cả nước đã có 15 trường đại học ngoài công lập được thành lập, đây thuộc nhóm trường thứ nhất phát triển từ con số không nhưng đến nay phần lớn đã khẳng định được vị thế của mình. Nhóm trường thứ hai được thành lập sau năm 2000, các trường thuộc nhóm này được đầu tư lớn khang trang hiện đại, đã có những đóng góp quan trọng cho phát triển giáo dục đại học Việt Nam.

Hơn 20 năm qua, các trường đại học ngoài công lập đã có nhiều đóng góp lớn trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam. Trong điều kiện đầu tư của Nhà nước về giáo dục và đào tạo còn rất hạn chế thì đóng góp của các thành phần xã hội đối với giáo dục đại học, cụ thể là của hơn 60 trường đại học ngoài công lập đã mang lại kết quả rất quan trọng giúp cho Việt Nam đào tạo và cung cấp kịp thời nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong số các trường đại học ngoài công lập, có nhiều trường có chất lượng dịch vụ đào tạo tốt, đã tạo được uy tín đối với xã hội, thu hút được đông đảo sinh viên theo học. Hệ thống các trường đại học ngoài công lập đã giúp quản lý Nhà nước về giáo dục đại học trong việc ban hành chủ trương, chính sách cũng như điều chỉnh quy định quy chế kịp thời, góp phần hỗ trợ phát triển giáo dục ngoài công lập.

Bên cạnh những thành công, các trường đại học ngoài công lập còn có những khó khăn nhất định. Hơn 20 năm qua đã có 61 trường đại học ngoài công lập ra đời, chiếm 1/5 tổng số trường đại học trong cả nước và số sinh viên theo học tại các trường đại học ngoài công lập chiếm gần 1/7 số sinh viên đại học cả nước. Trong khi đó, Nhà nước không phải cấp ngân sách cho các trường đại học ngoài công lập nhưng lại đào tạo được một lượng lớn nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển đất nước. Tuy nhiên, những năm gần đây, con số này đang ngày càng giảm đi. Một số khó khăn chung đại học ngoài công lập đang gặp phải hiện nay: Cơ sở vật chất chưa đảm bảo, Số lượng giáo viên cơ hữu không đảm bảo theo quy

định, Sức hấp dẫn của các trường đại học ngoài công lập đối với sinh viên ngày càng yếu, về cơ chế chính sách, mặc dù đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, đã có những chính sách ưu tiên, tạo điều kiện phát triển và xây dựng, củng cố hệ lợi. Tuy nhiên, đến nay về mặt pháp luật và cơ chế chính sách cho loại hình này còn nhiều bất cập.

Đứng trước sự cạnh tranh giữa các trường đại học ngoài công lập và trường đại học công lập, đòi hỏi các trường đại học ngoài công lập phải nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo hơn nữa. Để thực hiện được mục tiêu này, các trường đại học ngoài công lập cần nắm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ đào tạo.

3. Nhân tố ảnh hưởng chất lượng dịch vụ đào tạo tại các trường đại học ngoài công lập

Căn cứ vào các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2007, có những nghiên cứu đưa ra các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ đào tạo như trong nghiên cứu của Nguyễn Thành Long (2006) đưa ra 5 nhân tố: (1) Giảng viên; (2) Nhân viên; (3) Cơ sở vật chất; (4) mức Tin cậy vào Nhà trường và (5) sự Cảm thông của Nhà trường. Trong nghiên cứu của Phạm Lê Hồng Nhung (2012) cũng đưa ra 5 nhân tố: (1) Hữu hình; (2) Đáp ứng; (3) Đảm bảo; (4) Tin cậy và (5) Cảm thông. Mặt khác, do nguồn vốn khác nhau nên mục đích và sứ mạng của trường đại học ngoài công lập cũng khác với đại học công lập. Các trường đại học ngoài công lập thực hiện đào tạo theo mục đích lợi nhuận và thực hiện một sứ mạng phục vụ xã hội theo cách thức mà những người sáng lập mong muốn. Do đó, hoạt động đào tạo của các trường đại học ngoài công lập thực hiện theo cơ chế thị trường và chịu sự điều chỉnh theo quy luật cung cầu của thị trường. Xuất phát từ đặc điểm của các trường đại học ngoài công lập và các công trình nghiên cứu trước đây, tác giả đưa ra các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ đào tạo tại các trường đại học ngoài công lập:

3.1. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo là một trong các yếu tố quan trọng tác động đến chất lượng dịch vụ đào tạo. Chương trình đào tạo được đánh giá là chất lượng tốt khi nó đáp ứng được nhu cầu xã hội, có mục tiêu rõ ràng, nội dung các môn học được đổi mới và cập nhật thường xuyên, tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành hợp lý,... Tại các trường đại học ngoài công lập, chương trình đào tạo thường được xây dựng dựa vào mục tiêu đào tạo của nhà trường, do nhà trường xây dựng dựa trên quy định chung của Bộ Giáo dục. Chương trình đào tạo đối với các trường

Đại học ngoài công lập có sự linh hoạt cập nhật thường xuyên để đáp ứng nhu cầu xã hội nhằm thu hút được sinh viên theo học tại trường. Nhằm thu hút được nhiều sinh viên và có thể tăng sức cạnh tranh với các trường công lập, các trường đại học ngoài công lập xây dựng chương trình đào tạo theo hướng thực tế hơn và thường xuyên thay đổi cho phù hợp với thực tiễn. Mặt khác, các trường đại học ngoài công lập cũng có điều kiện và chủ động hơn trong việc liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài, điều này sẽ giúp sinh viên có thêm tấm bằng quốc tế sau khi tốt nghiệp.

3.2. Đội ngũ giảng viên

Có thể nói giảng viên là yếu tố quyết định chất lượng đào tạo. Giảng viên là lực lượng truyền tải cho sinh viên không chỉ kiến thức khoa học, thực tiễn mà còn thực hiện mục tiêu chiến lược của nhà trường. Trình độ chuyên môn của giảng viên, phương pháp giảng dạy, cách thức kiểm tra đánh giá, thái độ, sự tận tâm, nhiệt huyết của giảng viên,... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ đào tạo. Vì vậy cần phải tập trung nỗ lực vào việc đào tạo và bồi dưỡng để không ngừng nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên. Đối với trường Đại học ngoài công lập, số lượng giáo viên cơ hữu chưa nhiều, chính vì vậy Nhà trường có thể lựa chọn các giảng viên trợ giảng có chuyên môn cao. Mặt khác, các trường Đại học ngoài công lập cũng tự chủ trong việc chi trả lương cho cán bộ giảng viên nên sẽ thu hút được những giảng viên giỏi, năng động.

3.3. Cơ sở vật chất của nhà trường

Hỗ trợ cho công tác giảng dạy và học tập cần có một nguồn lực hỗ trợ là cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, trang thiết bị hỗ trợ học tập và nghiên cứu. Cơ sở vật chất của trường đại học, bao gồm: Vật kiến trúc (nhà cửa, phòng học, giảng đường...); Trang thiết bị máy móc, dụng cụ thí nghiệm thực hành, hệ thống máy tính, thư viện, các nguồn lực phục vụ học tập, các nguồn lực nghiên cứu... Cơ sở vật chất là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất càng đầy đủ, mới và hiện đại kéo theo trình độ tay nghề và kiến thức của người giảng dạy và sinh viên càng được nâng cao. Với các trường Đại học ngoài công lập được chủ động trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy. Do đó, cơ sở vật chất tại các trường đại học ngoài công lập cũng được đầu tư hiện đại, khang trang hơn so với trường đại học công lập nhằm thu hút được thêm nhiều sinh viên. Tuy nhiên, do nguồn tài chính của các trường đại học ngoài công lập bị hạn chế do đó cũng ảnh hưởng đáng kể đến việc đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường.

3.4. Dịch vụ hỗ trợ sinh viên

Dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ sinh viên thường bao gồm: tư vấn học tập, cung cấp dịch vụ hỗ trợ học tập và sinh hoạt, công tác tư tưởng gồm giải đáp các thắc mắc và thực hiện các chế độ cho sinh viên,... Để cạnh tranh thu hút được sinh viên theo học tại trường cũng như chất lượng sinh viên khi ra trường, các trường đại học ngoài công lập cũng chú trọng đến các dịch vụ hỗ trợ sinh viên. Dịch vụ hỗ trợ sinh viên tại các trường ngoài công lập đa dạng, phong phú hơn. Ngoài dịch vụ hỗ trợ học tập cho sinh viên như các trường đại học công lập, các trường đại học ngoài công lập còn tổ chức thêm các dịch vụ hỗ trợ việc làm, hướng nghiệp, dịch vụ tư vấn tâm lý cho sinh viên.

3.5. Dịch vụ hỗ trợ hành chính

Ngoài các yếu tố trên, các dịch vụ hỗ trợ sinh viên các thủ tục hành chính cũng là yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ đào tạo. Các dịch vụ hành chính như các thủ tục của sinh viên trong quá trình học tập và nghiên cứu: các giấy tờ liên quan đến sinh viên, giấy báo nhập học, các thủ tục hỗ trợ sinh viên đăng ký học và đăng ký ký túc xá... Các dịch vụ hỗ trợ hành chính được thực hiện một cách nhanh gọn, kịp thời sẽ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo. Hiện nay, khi khoa học phát triển, các trường đại học nói chung và các trường đại học ngoài công lập đã ứng dụng các thủ tục hành chính trực tuyến, việc này sẽ giảm thiểu được thời gian cho cả sinh viên và nhà trường.

4. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo tại các trường đại học ngoài công lập

4.1. Về chương trình đào tạo

Nhà trường cần đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, thực hiện liên kết đào tạo quốc tế và trao đổi sinh viên với các trường đại học tiên tiến nước ngoài, áp dụng chương trình và giáo trình tiên tiến. Xây dựng chương trình phù hợp với nhu cầu thực tế, nâng cao khả năng ứng dụng trong bối cảnh bùng nổ thông tin, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nhà trường cần giảm thời gian giảng dạy lý thuyết, tăng thời lượng nghiên cứu và thực hành, ứng dụng trong phân bổ thời gian giữa các môn học lý thuyết và các môn ứng dụng của mỗi ngành đào tạo, phân bổ thời lượng giữa hướng dẫn lý thuyết và thực hành ứng dụng cho từng môn học.

4.2. Về đội ngũ giảng viên

Nhà trường cần có biện pháp cụ thể nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên như cử đi học tập các khóa đào tạo ngắn hạn về

chuyên môn, định kỳ hàng năm mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ nhằm cập nhật những thay đổi trong các qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo... Chú trọng bồi dưỡng những giảng viên trẻ có nhiều nỗ lực, nhiều cống hiến cho Nhà trường. Tạo điều kiện cho giảng viên được đi thực tế tại các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo ở trong và ngoài nước, tham gia các buổi hội thảo, theo học các khóa bồi dưỡng ngắn hạn..., giúp giáo viên mở mang thêm trình độ hiểu biết thực tiễn xã hội. Gắn chặt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với nhiệm vụ giảng dạy, khuyến khích đội ngũ giảng viên sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học lồng ghép vào chương trình giảng dạy môn học. Bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ giảng dạy, khuyến khích cán bộ giảng dạy tìm kiếm học bổng của các tổ chức trong và ngoài nước.

Mặc khác nâng cao nhận thức của giảng viên về vị trí, vai trò, đạo đức của người giảng viên, trong tiến trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thông qua cung cấp và yêu cầu giảng viên thường xuyên cập nhật chính sách trong quản lý đào tạo để từng bước thay đổi nhận thức và hành động.

4.3. Về cơ sở vật chất

Các điều kiện về học liệu, trang thiết bị học tập, cơ sở vật chất đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo của trường đại học. Vì thế, các điều kiện này phải đáp ứng những yêu cầu sau đây: Thư viện của trường được nối mạng, có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài; Có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của từng ngành đào tạo; Có đủ trang thiết bị giảng dạy và học tập để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả; Cung cấp đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và quản lý; Có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc giảng dạy và học tập; có ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định; Có quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất trong kế hoạch chiến lược của trường...

Quy hoạch tổng thể mặt bằng nhà trường đảm bảo diện tích tối thiểu cho các hạng mục chức năng, như: giảng đường, phòng học lý thuyết, phòng thực hành máy tính, ngoại ngữ, khu làm việc cho cán bộ giảng viên, khu tự học cho sinh viên, thư viện và các công trình hỗ trợ khác... Việc quy hoạch cần đáp ứng các tiêu chuẩn: giao thông, diện tích từng hạng

mục; thuận tiện cho việc cung cấp điện, cấp, thoát nước, phòng cháy chữa cháy, an ninh và môi trường...

Bố trí máy móc, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm thực hành theo tiến trình thực hành đảm bảo có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng...

4.4. Dịch vụ hỗ trợ sinh viên

Tổ chức các buổi tư vấn cho sinh viên hiểu về các đặc điểm kỹ thuật của chương trình đào tạo, đơn vị sử dụng lao động nói chuyện về năng lực sinh viên tốt nghiệp, để tạo động lực thúc đẩy sinh viên yêu nghề, tự nguyện tham gia vào học tập, tạo nên học tập có chất lượng.

Ứng với chiến lược giảng dạy của giảng viên sẽ tạo ra phương pháp học tập của sinh viên. Vì thế, các nhà trường cần phải xây dựng chiến lược giảng dạy tạo thuận lợi và lôi kéo sinh viên tham gia vào quá trình học tập có chất lượng (nâng cao ý thức tự học).

Hướng dẫn sinh viên các phương pháp tổ chức học tập như: học nhóm; trao đổi nhóm, làm bài tập nhóm, tự học, tự nghiên cứu và lựa chọn các mục tiêu học tập thích hợp.

Thiết lập môi trường học tập phù hợp cho người trưởng thành, thoải mái, hỗ trợ, hợp tác và không gò bó.

4.5. Về hoạt động hỗ trợ hành chính

Để nâng cao hiệu quả trong hỗ trợ hành chính cho sinh viên, nhà trường cần thực hiện hướng dẫn và tuyên truyền cho các cán bộ phòng ban thực hiện các văn bản một cách khoa học, rút ngắn thời gian giải quyết công việc. Do vậy, cần điều chỉnh các văn bản hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính để đảm bảo sự thống nhất, rõ ràng. Phải quy định rõ trách nhiệm cho từng cán bộ phòng ban.

Cần ban hành bộ quy định về quản lý hoạt động của nhà trường, trong đó có các quy định về tuyển dụng và sử dụng cán bộ, viên chức, quy định về công tác sinh viên, quy định về quản lý nguồn thu và quy chế chi tiêu nội bộ.

Cần thực hiện và triển khai cơ chế một cửa cho sinh viên để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong việc giải quyết các thủ tục hành chính một cách chính xác, nhanh gọn, đúng quy định. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và thông tư số: 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007*, Hà Nội.

2. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2011), *Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường ĐHTT ban hành kèm theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ và sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg ngày 10/11/2011*, Hà Nội.
3. Nguyễn Tiến Hùng (2014), *Quản lý chất lượng trong Giáo dục*, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội.
4. Green và Harvey (1993) "Defining Quality", *Assessment and Evaluation in Higher Education*, 18.
5. Nguyễn Thành Long, 2006, "Sử dụng thang đo servperf để đánh giá chất lượng đào tạo Đại học tại trường Đại học An Giang".
6. Phạm Lê Hồng Nhung (2012), *thuộc trường Đại học Cần Thơ "Kiểm định thang đo CLDV trong đào tạo Đại học - Trường hợp nghiên cứu tại các trường Đại học tư thục khu vực Đồng bằng sông Cửu Long"*.

LIÊN KẾT BẢO HỘ SỞ HỮU TRÍ TUỆ...

(Tiếp theo trang 44)

16. Quyết định số 19/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/6/2005 của Bộ GD&ĐT về hoạt động khoa học công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng.
17. Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ban hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.
18. Quyết định số 1062/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình 68 giai đoạn 2016-2020.
19. WIPO (2019), *Intellectual Property Handbook*.
20. Đinh Hữu Phú, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, "Nâng cao hiệu quả của hoạt động sở hữu trí tuệ ở nước ta để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế", *Tạp chí Công sản*. <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2019/53690/Nang-cao-hieu-qua-cua-hoat-dong-so-huu-tri-tue-o.aspx> đăng ngày 02/01/2019, truy cập lần cuối ngày 03/9/2019.
21. Hiệu quả từ chương trình phát triển sở hữu trí tuệ", *Trang thông tin điện tử, Sở khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Bình* <http://khcnninhbinh.gov.vn/sokhcn-ninhbinh/1224/27491/38540/99746/Tin-KH-CN-trong-nuoc/Hieu-qua-tu-Chuong-trinh-phat-trien-tai-san-tri-tue.aspx> đăng ngày 15/01/2019, truy cập lần cuối ngày 03/9/2019.
22. Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Thành Khang, "Quản trị tài sản trí tuệ ở các trường Đại học ở Việt Nam", <http://www.vjol.info.vn/index.php/tckhvl/article/viewFile/26873/23019> truy cập lần cuối 03/9/2019
23. Tiểu My, "Gắn đào tạo lao động với nhu cầu của doanh nghiệp", *Báo Bình Dương online* <http://baobinhduong.vn/gan-dao-cao-lao-dong-voi-nhu-cau-cua-doanh-nghiep-a165074.html> đăng ngày 28/7/2017, truy cập lần cuối ngày 03/9/2019.
24. Quản lý tài sản trí tuệ trong các trường Đại học có đào tạo về kinh tế và quản lý <http://www.tuvanluat.com.vn/tin-du-an/dau-tu/phap-luat/ho-tro-phap-luat/mua-ban-doanh-nghiep/quan-ly-tai-san-tri-tue-trong-cac-truong-dai-hoc>.
25. PCT Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam: "Phải mạnh tay dẹp nạn vi phạm tác quyền" <https://petrotimes.vn/pct-hiep-hoi-quyen-sao-chep-viet-nam-phai-manh-tay-dep-nan-vi-pham-tac-quyen-112137>.